

Biểu mẫu 02/RS-KSTT
BIỂU RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
(Kèm theo Báo cáo số 119/BC-UBND ngày 08/9/2025 của UBND xã Hà Tây)
Lĩnh vực Phổ biến GD pháp luật, TCD, XLĐ (07 thủ tục)

I. THÔNG TIN CHUNG 1	
1. Tên TTHC	Thủ tục công nhận hòa giải viên 1.002211
2. Lĩnh vực	Phổ biến giáo dục pháp luật
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT42P-UBTUMTTQVN của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 18 tháng 11 năm 2014 hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	UBND cấp xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Đảm bảo quản lý có hiệu quả đội ngũ hòa giải tại cơ sở Mục tiêu a.n: b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của hòa giải tại cơ sở Mục tiêu b.n:
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng

	- Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:

4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng - Trường hợp kết quả bầu hòa giải viên đáp ứng yêu cầu quy định tại Điểm a, Điểm b Khoản 3 Điều 8 của Luật hòa giải ở cơ sở, Trưởng ban công tác Mặt trận lập danh sách người được đề nghị công nhận là hòa giải viên kèm theo biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết bầu hòa giải viên gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được danh sách người được đề nghị công nhận hòa giải viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định; - Trường hợp số người được đề nghị công nhận là hòa giải viên lấy theo kết quả bỏ phiếu từ cao xuống thấp nhiều hơn số lượng hòa giải viên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định thì Trưởng ban công tác Mặt trận lập danh sách những người được đề nghị công nhận, trong đó bao gồm những người có số phiếu bằng nhau gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

	(i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian giải quyết là 5 ngày. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện: UBND xã. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Quy định rõ là Công dân Việt Nam, Tổ chức (không phải là doanh nghiệp, hợp tác xã). (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức nộp phí và lệ phí phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: (Mẫu số 06 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTU'MTTQVN).	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:

c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai 2: Mẫu số 01 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTU'MTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức biểu quyết công khai; Mẫu số 02 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTU'MTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức bỏ phiếu kín; Mẫu số 03 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTU'MTTQVN trong trường hợp bầu hòa giải viên bằng hình thức phát phiếu bầu đến hộ gia đình).	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý::
Yêu cầu, điều kiện 1: Người được đề nghị công nhận là hòa giải viên phải đạt trên 50% đại diện hộ gia đình trong thôn, tổ dân phố đồng ý.	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện n:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	

a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Quy định cụ thể trong Quyết định công nhận hoà giải viên (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 2	
1. Tên TTHC	Thủ tục thôi làm hòa giải viên (cấp xã) 2.000930
2. Lĩnh vực	Phổ biến giáo dục pháp luật
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT42P-UBTU'MTTQVN của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 18 tháng 11 năm 2014 hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	UBND cấp xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Đảm bảo quản lý có hiệu quả đội ngũ hòa giải tại cơ sở Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Đảm bảo nguyện vọng chính đáng của người làm nhiệm vụ hòa giải ở cơ sở Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không?

	- Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:

III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC

1. Tên TTHC

Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?

Có ☒ Không ☐

Đề nghị nêu rõ:

(i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?

Có ☒ Không ☐

Đề nghị nêu rõ:

(i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng

Trong thời hạn 10 ngày, kể từ khi nhận được đề nghị của tổ trưởng Tổ hòa giải về việc thôi làm hòa giải viên, Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì, phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng dân phố xem xét, xác minh, làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên.

Đối với trường hợp thôi làm hòa giải viên theo quy định tại Điểm b, Điểm c Khoản 1 Điều 11 của Luật hòa giải ở cơ sở, nếu Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không đồng ý với đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không thống nhất được với nhau về đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải, thì Trưởng ban công tác Mặt trận thông báo với tổ trưởng tổ hòa giải, nêu rõ lý do không đồng ý, đồng thời báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

Trường hợp thôi làm hòa giải viên đối với tổ trưởng tổ hòa giải thì Trưởng ban công tác Mặt trận phối hợp với trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố làm văn bản đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định thôi làm hòa giải viên.

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị hoặc báo cáo về việc thôi làm hòa giải viên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định.

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?

Có ☒ Không ☐

Đề nghị nêu rõ:

(i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian giải quyết là 5 ngày. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện: UBND xã (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã quy định rõ: Công dân Việt Nam, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, hợp tác xã) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức nộp phí và lệ phí phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

Mẫu đơn, tờ khai 1: Mẫu số 08 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN.	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai 2: Mẫu số 09 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN, trong trường hợp Trưởng ban công tác Mặt trận, trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không đồng ý với đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải hoặc Trưởng ban công tác Mặt trận và trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố không thống nhất được với nhau về đề nghị của tổ trưởng tổ hòa giải.	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:

Yêu cầu, điều kiện 1: - Theo nguyện vọng của hòa giải viên;.	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 2: - Hòa giải viên không còn đáp ứng một trong các tiêu chuẩn quy định tại Điều 7 của Luật hòa giải ở cơ sở;	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 3: - Vi phạm nguyên tắc tổ chức, hoạt động hòa giải ở cơ sở theo quy định tại Điều 4 của Luật hòa giải ở cơ sở hoặc không có điều kiện tiếp tục làm hòa giải viên do bị xử lý vi phạm pháp luật	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Theo đúng quy định của pháp luật. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399; Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 3	
1. Tên TTHC	Thủ tục thanh toán thù lao cho hòa giải viên 2.002080
2. Lĩnh vực	Phổ biến giáo dục pháp luật
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT42P-UBTU'MTTQVN của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 18 tháng 11 năm 2014 hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	UBND cấp xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Đảm bảo quản lý có hiệu quả đội ngũ hòa giải tại cơ sở Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Đảm bảo quyền lợi của đội ngũ hòa giải viên tại cơ sở Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐

	Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:

III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC

1. Tên TTHC

Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?

Có ☒ Không ☐

Đề nghị nêu rõ:

(i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?

Có ☒ Không ☐

Đề nghị nêu rõ:

(i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng

Tổ trưởng tổ hòa giải lập hồ sơ đề nghị thanh toán thù lao cho hòa giải viên. Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định và trả thù lao cho hòa giải viên thông qua tổ hòa giải; trường hợp quyết định không thanh toán cho hòa giải viên thì phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?

Có ☒ Không ☐

Đề nghị nêu rõ:

(i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

3. Cách thức thực hiện

Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?

Có ☒ Không ☐

Đề nghị nêu rõ:

(i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng

	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. Tổ hòa giải thực hiện trả thù lao cho hòa giải viên theo quyết định của Ủy ban nhân dân cấp xã trong thời hạn 03 ngày, kể từ ngày nhận được thù lao. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ) (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian giải quyết là 05 ngày. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

	(i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện: UBND xã (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã quy định rõ là Công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài, Người nước ngoài. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức nộp phí và lệ phí phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1: Giấy đề nghị thanh toán thù lao của hòa giải viên có ghi rõ họ, tên, địa chỉ của hòa giải viên; tên, địa chỉ tổ hòa giải; số tiền đề nghị thanh toán; nội dung thanh toán (có danh sách các vụ, việc trong trường hợp đề nghị thanh toán thù lao cho nhiều vụ, việc); chữ ký của hòa giải viên; chữ ký xác nhận của tổ trưởng tổ hòa giải. Xuất trình Sổ theo dõi hoạt động hòa giải ở cơ sở để đối chiếu khi cần thiết.	

a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☐ Không ☐; Hợp lý: Có ☐ Không ☐; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Cần thiết: Có ☐ Không ☐; Hợp lý: Có ☐ Không ☐; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☐ Không ☐; Hợp lý: Có ☐ Không ☐; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☐ Không ☐; Hợp lý: Có ☐ Không ☐; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Quy định cụ thể từng điều kiện (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật

- Vụ, việc được tiến hành hòa giải và đã kết thúc trong trường hợp: + Các bên đạt được thỏa thuận; + Một bên hoặc các bên yêu cầu chấm dứt hòa giải; + Hòa giải viên quyết định kết thúc hòa giải khi các bên không thể đạt được thỏa thuận và việc tiếp tục hòa giải cũng không thể đạt được kết quả.	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 2: - Hòa giải viên không vi phạm nghĩa vụ sau: + Thực hiện hòa giải khi có căn cứ theo quy định tại Điều 16 của Luật hòa giải ở cơ sở. + Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Luật hòa giải ở cơ sở. + Từ chối tiến hành hòa giải nếu bản thân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ, việc hòa giải hoặc vì lý do khác dẫn đến không thể bảo đảm khách quan, công bằng trong hòa giải. + Thông báo kịp thời cho tổ trưởng tổ hòa giải để báo cáo	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có biện pháp phòng ngừa trong trường hợp thấy mâu thuẫn, tranh chấp nghiêm trọng có thể dẫn đến hành vi bạo lực gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của các bên hoặc gây mất trật tự công cộng. + Thông báo kịp thời cho tổ trưởng tổ hòa giải để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý trong trường hợp phát hiện mâu thuẫn, tranh chấp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về hình sự.	
Yêu cầu, điều kiện 3: - Vụ, việc được tiến hành hòa giải và đã kết thúc trong trường hợp: + Các bên đạt được thỏa thuận; + Một bên hoặc các bên yêu cầu chấm dứt hòa giải; + Hòa giải viên quyết định kết thúc hòa giải khi các bên không thể đạt được thỏa thuận và việc tiếp tục hòa giải cũng không thể đạt được kết quả.	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

Yêu cầu, điều kiện 4:

- Hòa giải viên không vi phạm nghĩa vụ sau:

+ Thực hiện hòa giải khi có căn cứ theo quy định tại Điều 16 của Luật hòa giải ở cơ sở.

+ Tuân thủ các nguyên tắc quy định tại Điều 4 của Luật hòa giải ở cơ sở.

+ Từ chối tiến hành hòa giải nếu bản thân có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ, việc hòa giải hoặc vì lý do khác dẫn đến không thể bảo đảm khách quan, công bằng trong hòa giải.

+ Thông báo kịp thời cho tổ trưởng tổ hòa giải để báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã có biện pháp phòng ngừa trong trường hợp thấy mâu thuẫn, tranh chấp nghiêm trọng có thể dẫn đến hành vi bạo lực gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của các bên hoặc gây mất trật tự công cộng.

+ Thông báo kịp thời cho tổ trưởng tổ hòa giải để báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý trong trường hợp phát hiện

Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐

Đề nghị nêu rõ:

(i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

mâu thuẫn, tranh chấp có dấu hiệu vi phạm pháp luật về xử lý vi phạm hành chính hoặc pháp luật về hình sự.		
11. Kết quả thực hiện		
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Quy định cụ thể trong Quyết định thanh toán thù lao cho hòa giải viên/Văn bản trả lời trong trường hợp quyết định không thanh toán. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	

13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399; Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn
--	--

I. THÔNG TIN CHUNG 4	
1. Tên TTHC 1.010945	Tiếp công dân tại cấp xã 1.010945
2. Lĩnh vực	Tiếp công dân
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Tiếp công dân năm 2013; - Nghị định số 64/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tiếp công dân; - Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	UBND xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Tiếp nhận yêu cầu giải trình Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền làm rõ thông tin, giải thích kịp thời, đầy đủ về quyết định, hành vi của mình trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Thủ tục đảm bảo tính hợp lý - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do:

	- Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đáp ứng mục tiêu - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☐ Lý do: b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☒ Lý do: Để phù hợp hơn khi mục tiêu của TTHC bị thay đổi hoặc không được đáp ứng đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi: (ii) Lý do:

	- Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên TTHC được quy định rõ ràng, thống nhất.
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện được quy định đầy đủ, rõ ràng Bước 1: Xác định nhân thân của công dân - Xác định nhân thân của người khiếu nại, người tố cáo, người kiến nghị, phản ánh: Khi tiếp người khiếu nại, cán bộ tiếp công dân yêu cầu họ nêu rõ họ tên, địa chỉ và xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy giới thiệu, giấy ủy quyền (nếu có); tiếp người tố cáo, người kiến nghị, phản ánh cán bộ tiếp công dân yêu cầu người tố cáo, người kiến nghị, phản ánh nêu rõ họ tên, địa chỉ và xuất trình giấy tờ tùy thân. - Xác định tính hợp pháp của người đại diện, người được ủy quyền, luật sư hoặc trợ giúp viên pháp lý: + Trường hợp cơ quan, tổ chức thực hiện việc khiếu nại thông qua người đại diện là người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì người tiếp công dân yêu cầu người đại diện xuất trình giấy giới thiệu, giấy tờ tùy thân. + Trong trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức ủy quyền cho người đại diện theo quy định của pháp luật để thực hiện việc khiếu nại thì người tiếp công dân đề nghị người được ủy quyền xuất trình giấy tờ tùy thân, giấy ủy quyền của người ủy quyền. + Trường hợp người đến trình bày việc khiếu nại là người đại diện, người được ủy quyền của người khiếu nại được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 12 Luật Khiếu nại thì người tiếp công dân yêu cầu xuất trình giấy tờ chứng minh việc đại diện, ủy quyền hợp pháp hoặc giấy tờ khác có liên quan.

	+ Trường hợp người đến trình bày là người đại diện, người được ủy quyền hợp pháp thì người tiếp công dân tiến hành các thủ tục tiếp như đối với người khiếu nại. + Trường hợp người khiếu nại ủy quyền cho luật sư hoặc trợ giúp viên pháp lý thực hiện việc khiếu nại thì người tiếp công dân yêu cầu luật sư hoặc trợ giúp viên pháp lý xuất trình Thẻ luật sư, Thẻ trợ giúp viên pháp lý và Giấy ủy quyền khiếu nại. + Trường hợp công dân không có giấy ủy quyền hoặc việc ủy quyền không theo đúng quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 12 Luật Khiếu nại thì người tiếp công dân không tiếp nhận hồ sơ vụ việc và giải thích rõ lý do, hướng dẫn công dân làm các thủ tục cần thiết để thực hiện việc khiếu nại theo đúng quy định. Bước 2: Tiếp nhận khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh 1. Khi công dân đến trình bày trực tiếp và không có đơn thì người tiếp công dân hướng dẫn công dân viết đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh hoặc ghi chép đầy đủ, trung thực, chính xác nội dung trình bày của công dân; nội dung nào chưa rõ thì đề nghị công dân trình bày thêm, sau đó đọc lại cho công dân nghe và đề nghị họ ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản. 2. Trường hợp công dân đến trình bày và có đơn với nội dung cụ thể, rõ ràng, có thể xác định được rõ tính chất vụ việc và cơ quan có thẩm quyền giải quyết thì người tiếp công dân hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền để được xem xét, giải quyết theo quy định của pháp luật. 3. Trường hợp nhiều người đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh về cùng một nội dung thì người tiếp công dân hướng dẫn họ cử người đại diện để trình bày; ghi lại nội dung trình bày và đề nghị người đại diện ký tên hoặc điểm chỉ xác nhận vào văn bản. 4. Trường hợp công dân trình bày nhiều nội dung, vừa có nội dung khiếu nại, vừa có nội dung tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì người tiếp công dân hướng dẫn công dân thực hiện việc khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh theo quy định của pháp luật. 5. Việc tiếp nhận, ghi chép nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh và việc hướng dẫn công dân viết đơn phải được ghi vào Sổ tiếp công dân hoặc được nhập vào phần mềm cơ sở dữ liệu về tiếp công dân. Bước 3: Phân loại, xử lý khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh tại nơi tiếp công dân 1. Việc phân loại, xử lý nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh được căn cứ vào bản ghi nội dung trình bày hoặc đơn của công dân và thực hiện theo Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. 2. Ý kiến trình bày nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị tiếp công dân thì người tiếp công dân hướng dẫn công dân viết đơn gửi đến cơ quan, tổ chức có
--	--

	thẩm quyền giải quyết. Trường hợp nội dung thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị mình thì người tiếp công dân tiếp nhận các thông tin, tài liệu để báo cáo người có thẩm quyền giải quyết. Nếu công dân cung cấp các thông tin, tài liệu, chứng cứ có liên quan đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì người tiếp công dân xem xét để tiếp nhận các thông tin, tài liệu, chứng cứ đó. Việc tiếp nhận thông tin, tài liệu, chứng cứ được thực hiện bằng giấy biên nhận theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 04/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình tiếp công dân. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định hợp lý giữa các bước cụ thể như ở phần a. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng Theo khoản 1 Điều 28 Luật Tiếp công dân: Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày tiếp nhận nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh, người tiếp công dân có trách nhiệm trả lời trực tiếp hoặc thông báo bằng văn bản đến người đã đến khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định rõ ràng về số lượng là 01 bộ.

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: quy định rõ ràng, cụ thể là 10 ngày. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định rõ ràng, cụ thể là UBND cấp xã. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Quy định rõ là Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Hợp tác xã

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐

	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): nên có mẫu đơn, tờ khai chung
Mẫu đơn, tờ khai 1: Đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, đơn phản ánh hoặc văn bản ghi lại nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (có chữ ký hoặc điểm chỉ của công dân);	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ:

	(i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai 2: Các thông tin, tài liệu, bằng chứng do người khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh cung cấp.	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Quy định cụ thể. (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1: 1. Người trong tình trạng say do dùng chất kích thích, người mắc bệnh tâm thần hoặc một bệnh khác làm mất khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi của mình; nại, tố cáo kéo dài;	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 2: Người có hành vi đe dọa, xúc phạm cơ quan, tổ chức, đơn vị, người tiếp công dân, người thi hành công vụ hoặc có hành vi	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

khác vi phạm nội quy nơi tiếp công dân;	
Yêu cầu, điều kiện 3: Người khiếu nại, tố cáo về vụ việc đã giải quyết đúng chính sách, pháp luật, được cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, rà soát, thông báo bằng văn bản và đã được tiếp, giải thích, hướng dẫn nhưng vẫn cố tình khiếu	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 4: Những trường hợp khác theo quy định của pháp luật	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: quy định về thời hạn có hiệu lực (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: uy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có	Cần thiết: Có ☒ Không ☐; Hợp lý: Có ☒ Không ☐; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do:

hợp lý, hợp pháp không?	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399; Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 5	
1. Tên TTHC 2.002501	Thủ tục Xử lý đơn tại cấp xã 2.002501
2. Lĩnh vực	Xử lý đơn
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật Khiếu nại năm 2011; - Luật Tố cáo năm 2018; - Nghị định số 31/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Tố cáo; - Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại 2011; - Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	UBND xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Tiếp nhận để giải quyết đơn theo thẩm quyền đảm bảo các quy định của pháp luật hiện hành và quyền lợi chính đáng của công dân. Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền làm rõ thông tin, giải thích kịp thời, đầy đủ về quyết định, hành vi của mình trong khi thực hiện nhiệm vụ, công vụ được giao Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Thủ tục đảm bảo tính hợp lý - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:

	- Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đáp ứng mục tiêu - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☐ Lý do: b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☒ Lý do: Để phù hợp hơn khi mục tiêu của TTHC bị thay đổi hoặc không được đáp ứng đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1:

các TTHC khác có liên quan?	(i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
-----------------------------	---

III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC

1. Tên TTHC

Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên TTHC được quy định rõ ràng, thống nhất.
---	--

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện được quy định đầy đủ, rõ ràng Bước 1: Tiếp nhận đơn Tiếp nhận đơn, vào sổ theo dõi (hoặc nhập vào máy tính). Bước 2: Phân loại đơn 1. Đối với đơn khiếu nại: a) Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết: Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết và không thuộc một trong các trường hợp không được thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 11 của Luật khiếu nại thì người xử lý đơn đề xuất thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thụ lý để giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc đề xuất thụ lý giải quyết được thực hiện theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Đơn khiếu nại thuộc thẩm quyền giải quyết nhưng chưa đủ điều kiện thụ lý giải quyết thì hướng dẫn cho người khiếu nại bổ sung thông tin, tài liệu để thực hiện việc khiếu nại theo quy định của pháp luật. Việc hướng dẫn được thực hiện theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.
--	--

b) Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết: Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì người xử lý đơn hướng dẫn người khiếu nại gửi đơn đến cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền giải quyết. Việc hướng dẫn chỉ thực hiện một lần theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh. Đơn khiếu nại do các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền ở trung ương và địa phương chuyển đến nhưng không thuộc thẩm quyền, trách nhiệm giải quyết thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị gửi trả lại đơn, các giấy tờ, tài liệu (nếu có) và nêu rõ lý do để cơ quan, tổ chức, cá nhân chuyển đơn đến biết.

c) Đơn khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật: Đơn khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 44 Luật Khiếu nại thì người xử lý đơn không thụ lý, không chuyển đơn mà hướng dẫn người khiếu nại khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính, trừ trường hợp được quy định tại khoản 2 Điều này. Đơn khiếu nại đối với quyết định giải quyết khiếu nại đã có hiệu lực pháp luật nhưng qua nghiên cứu, xem xét phát hiện việc giải quyết khiếu nại vi phạm pháp luật, gây thiệt hại đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân, cơ quan, tổ chức được quy định tại Điều 38 Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại thì người xử lý đơn phải báo cáo cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

d) Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền có họ tên, chữ ký của nhiều người: Đơn khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình mà có họ tên, chữ ký của nhiều người thì người xử lý đơn hướng dẫn cho một người khiếu nại có địa chỉ rõ ràng gửi đơn đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị, người có thẩm quyền giải quyết. Việc hướng dẫn được thực hiện theo Mẫu số 02 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

đ) Đơn khiếu nại có gửi kèm theo giấy tờ, tài liệu gốc: Đơn khiếu nại có gửi kèm theo giấy tờ, tài liệu gốc thì người xử lý đơn trả lại cho người gửi đơn giấy tờ, tài liệu đó.

e) Đơn khiếu nại đối với quyết định hành chính có khả năng gây hậu quả khó khắc phục: Trong trường hợp có căn cứ cho rằng việc thi hành quyết định hành chính sẽ gây ra hậu quả khó khắc phục thì người xử lý đơn phải kịp thời báo cáo để người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị xem xét, quyết định tạm đình chỉ hoặc kiến nghị cơ quan, người có thẩm quyền tạm đình chỉ việc thi hành quyết định hành chính. Sau khi nhận được báo cáo hoặc kiến nghị, người có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, quyết định việc tạm đình chỉ, chịu trách nhiệm về quyết định của mình và thông báo cho cơ quan, tổ chức, đơn vị đã kiến nghị biết kết quả xử lý.

2. Đối với đơn tố cáo:

a) Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết: Đơn tố cáo thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình và đủ điều kiện thụ lý theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Tố cáo thì người xử lý đơn báo cáo người đứng đầu để thụ lý giải quyết theo quy định. Việc đề xuất thụ lý giải quyết được thực hiện theo Mẫu số 01 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-TTCT ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

b) Đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết: Đơn tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì người xử lý đơn đề xuất với người đứng đầu chuyển đơn và các thông tin, tài liệu kèm theo (nếu có) đến cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật. Việc chuyển đơn tố cáo được thực hiện theo Mẫu số 03 ban hành kèm theo Thông tư này. Việc chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền chỉ thực hiện một lần đối với đơn tố cáo có cùng nội dung.

c) Đơn tố cáo đối với đảng viên: Đơn tố cáo đối với đảng viên vi phạm Điều lệ Đảng, chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng được chuyển đến cơ quan có thẩm quyền để xử lý theo quy định của Đảng.

d) Đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức: Đơn tố cáo hành vi vi phạm pháp luật gây thiệt hại hoặc đe dọa gây thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của cá nhân, cơ quan, tổ chức thì người xử lý đơn phải kịp thời báo cáo, tham mưu, đề xuất để người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền áp dụng biện pháp ngăn chặn, xử lý theo quy định của pháp luật.

đ) Đơn tố cáo hành vi vi phạm thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại: Đơn tố cáo người giải quyết khiếu nại vi phạm về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại thì không thụ lý đơn theo quy định của Luật Tố cáo. Trong trường hợp này, người xử lý đơn hướng dẫn người có đơn tiếp tục thực hiện việc khiếu nại hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Đối với đơn tố cáo mà người tố cáo cung cấp được thông tin, tài liệu, chứng cứ xác định người giải quyết khiếu nại có hành vi vi phạm một trong các điều cấm được quy định tại các khoản 1, 2 và 4 của Điều 6 Luật Khiếu nại thì thụ lý giải quyết theo quy định của Luật Tố cáo.

3. Xử lý các loại đơn khác:

a) Đơn kiến nghị, phản ánh: Đơn kiến nghị, phản ánh về những nội dung thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì người xử lý đơn báo cáo, đề xuất người đứng đầu giải quyết, trả lời theo quy định của pháp luật. Đơn kiến nghị, phản ánh mà nội dung không thuộc trách nhiệm quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình thì người xử lý đơn báo cáo, đề xuất người đứng đầu quyết định việc chuyển đơn đến cơ

quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm giải quyết và thông báo cho người gửi đơn. Việc chuyển đơn kiến nghị, phản ánh được thực hiện theo Mẫu số 04 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

b) Đơn có nhiều nội dung khác nhau Đơn có cả nội dung khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh thì người xử lý đơn hướng dẫn người gửi đơn tách riêng từng nội dung để gửi đến đúng cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có thẩm quyền giải quyết. Việc hướng dẫn được thực hiện theo Mẫu số 05 ban hành kèm theo Thông tư số 05/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình xử lý đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh.

c) Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan tiến hành tố tụng, thi hành án thì người xử lý đơn hướng dẫn gửi đơn hoặc báo cáo, đề xuất người đứng đầu quyết định việc chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

d) Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp thì người xử lý đơn hướng dẫn gửi đơn hoặc báo cáo người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định việc chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

đ) Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan khác của Nhà nước Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Văn phòng Chủ tịch nước, Kiểm toán nhà nước và các cơ quan khác của Nhà nước thì người xử lý đơn hướng dẫn gửi đơn hoặc báo cáo người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định việc chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

e) Đơn thuộc trách nhiệm giải quyết của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị, xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức tôn giáo Đơn có nội dung liên quan đến tổ chức, hoạt động của tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức tôn giáo thì người xử lý đơn hướng dẫn gửi đơn hoặc báo cáo người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị quyết định việc chuyển đơn đến tổ chức có trách nhiệm giải quyết theo quy định của pháp luật và Điều lệ, Quy chế hoạt động của tổ chức đó.

g) Đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị, tổ chức khác Đơn liên quan đến tổ chức, hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, của doanh nghiệp nhà nước và các đơn vị, tổ chức khác thì người xử lý đơn hướng dẫn gửi đơn hoặc chuyển đơn đến đơn vị, doanh nghiệp đó để giải quyết theo quy định của pháp luật.

	h) Đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh về những vụ việc có tính chất phức tạp Đơn khiếu nại, đơn tố cáo, đơn kiến nghị, phản ánh về vụ việc phức tạp, tồn đọng, kéo dài, có sự tham gia của nhiều người; vụ việc có liên quan đến chính sách dân tộc, tôn giáo, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội thì người xử lý đơn phải báo cáo với người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị để kịp thời áp dụng các biện pháp xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị với các cơ quan, tổ chức, đơn vị có thẩm quyền áp dụng biện pháp xử lý theo quy định của pháp luật. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định hợp lý giữa các bước như ở phần a. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng - Gửi đơn trực tiếp đến cơ quan hoặc gửi đơn qua dịch vụ bưu chính. - Không gửi đơn qua mạng. - Gửi đơn trực tiếp đến cơ quan hoặc gửi đơn qua dịch vụ bưu chính. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định rõ ràng về số lượng 1 bộ bản chính và 01 bộ bản sao.

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: quy định rõ ràng, cụ thể là 10 ngày. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: được quy định rõ ràng, cụ thể là UBND xã. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã quy định cụ thể: Công dân Việt Nam, Doanh nghiệp, Tổ chức (không bao gồm doanh nghiệp, HTX), Hợp tác xã. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): nên có mẫu đơn, tờ khai chung
Mẫu đơn, tờ khai 1:	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung n: Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:

c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1: - Đơn dùng chữ viết là tiếng Việt và được người khiếu nại, người tố cáo, người kiến nghị, phản ánh ghi rõ ngày, tháng, năm viết đơn; họ, tên, địa chỉ, chữ ký hoặc điểm chỉ của người viết đơn	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật hiện hành. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 2: - Đơn khiếu nại phải ghi rõ tên, địa chỉ của cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân bị khiếu nại, nội dung, lý do khiếu nại và yêu cầu của người khiếu nại;	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật hiện hành. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 3:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐

- Đơn tố cáo phải ghi rõ nội dung tố cáo; cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân bị tố cáo, hành vi vi phạm pháp luật bị tố cáo;	Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật hiện hành. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 4: - Đơn kiến nghị, phản ánh phải ghi rõ nội dung kiến nghị, phản ánh;	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật hiện hành. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 5: - Đơn chưa được cơ quan, tổ chức, đơn vị tiếp nhận đơn xử lý theo quy định của pháp luật hoặc đã được xử lý nhưng người khiếu nại, người tố cáo được quyền khiếu nại, tố cáo tiếp theo quy định của pháp luật.	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đúng quy định của pháp luật hiện hành. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: quy định về thời hạn có hiệu lực Cụ thể trong Phiếu đề xuất thụ lý đơn, Phiếu hướng dẫn gửi đơn khiếu nại, Phiếu chuyển đơn tố cáo, Phiếu chuyển đơn kiến nghị, phản ánh, Phiếu hướng dẫn đơn có nhiều nội dung khác nhau. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

hợp lý, hợp pháp không?	(i) Lý do: uy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399 ; Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 6	
1. Tên TTHC	Thủ tục công nhận tổ trưởng tổ hòa giải 2.000950
2. Lĩnh vực	Phổ biến giáo dục pháp luật
3. Văn bản quy định về TTHC	- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT42P-UBTU'MTTQVN của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ngày 18 tháng 11 năm 2014 hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở.
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	UBND cấp xã
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Đảm bảo quản lý có hiệu quả đội ngũ hòa giải tại cơ sở Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của tổ trưởng tổ hòa giải tại cơ sở Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐

	Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay đổi đối với các TTHC khác có liên quan?	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:

III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC

1. Tên TTHC

Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?

Có ☒ Không ☐

Đề nghị nêu rõ:

(i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất

(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

2. Trình tự thực hiện

a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?

Có ☒ Không ☐

Đề nghị nêu rõ:

(i) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng

a) Tổ chức cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải:

Cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải do Trưởng ban công tác Mặt trận chủ trì và được thực hiện như sau: - Hòa giải viên tham dự cuộc họp thống nhất danh sách những người được giới thiệu bầu làm tổ trưởng tổ hòa giải, lựa chọn hình thức bầu, thống nhất danh sách Tổ kiểm phiếu trong trường hợp bầu bằng hình thức bỏ phiếu kín;

- Trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức biểu quyết công khai thì Trưởng ban công tác Mặt trận đếm số người biểu quyết, lập biên bản về kết quả biểu quyết (Mẫu số 04 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN);

- Trường hợp bầu tổ trưởng tổ hòa giải bằng hình thức bỏ phiếu kín thì Tổ kiểm phiếu làm nhiệm vụ phát phiếu, phổ biến quy chế bỏ phiếu, thu nhận phiếu và tiến hành kiểm phiếu tại nơi bỏ phiếu ngay sau khi kết thúc việc bỏ phiếu; lập biên bản kiểm phiếu (Mẫu số 05 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN).

b) Đề nghị và xem xét, công nhận tổ trưởng tổ hòa giải:

Người được đề nghị công nhận là tổ trưởng tổ hòa giải phải đạt trên 50% số hòa giải viên của tổ hòa giải đồng ý và là người có số phiếu bầu cao nhất.

Trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày tổ chức cuộc họp bầu tổ trưởng tổ hòa giải, Trưởng ban công tác Mặt trận làm văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải (Mẫu số 07 tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT-CP-UBTUMTTQVN) kèm theo biên bản kiểm phiếu hoặc biên bản về kết quả biểu quyết về việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải, gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Trong thời hạn 05 ngày làm

	việc, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị công nhận tổ trưởng tổ hòa giải, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét, quyết định. ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý như ở phần a. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng Việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải được tiến hành bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết công khai. Thời hạn giải quyết: Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp (1 bộ). (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ:

	(i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian giải quyết là 05 ngày. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện là UBND xã (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cụ thể là Công dân Việt Nam. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	

a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức nộp phí và lệ phí phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1:	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	

TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý::
Yêu cầu, điều kiện 1: - Việc bầu tổ trưởng tổ hòa giải được thực hiện trong các trường hợp sau đây: + Thành lập tổ hòa giải mới; + Tổ trưởng tổ hòa giải thôi làm hòa giải viên, thôi làm tổ trưởng tổ hòa giải hoặc không thể tiếp tục làm tổ trưởng tổ hòa giải	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Theo đúng quy định (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Yêu cầu, điều kiện 2: - Người được đề nghị công nhận là tổ trưởng tổ hòa giải phải đạt trên 50% số hòa giải viên của tổ hòa giải đồng ý và là người có số phiếu bầu cao nhất.	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Theo đúng quy định. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
11. Kết quả thực hiện	
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cụ thể trong Quyết định công nhận Tổ trưởng tổ hoà giải. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	
13. Thông tin liên hệ để làm rõ nội dung các câu trả lời tại Biểu mẫu này	Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan Di động: 0364751399; Email: phamthiloan1978@haiphong.gov.vn	

I. THÔNG TIN CHUNG 7	
1. Tên TTHC	Thủ tục thực hiện hỗ trợ khi hoà giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khoẻ, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải 2.000424
2. Lĩnh vực	Phổ biến giáo dục pháp luật
3. Văn bản quy định về TTHC	
4. Cơ quan, đơn vị thực hiện	- Luật hòa giải ở cơ sở năm 2013; - Nghị định 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014. - Nghị định số 120/2025/NĐ-CP ngày 11/6/2025 của Chính phủ về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 2 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp. - Thông tư số 09/2025/TT-BTP ngày 16/6/2025 của Bộ Tư pháp hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng HĐND và UBND thuộc UBND xã, phường đặc kh trong lĩnh vực tư pháp.
II. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ SỰ CẦN THIẾT CỦA TTHC	
1. Mục tiêu cụ thể của TTHC là gì?	a) Đối với quản lý nhà nước: Mục tiêu a.1: Đảm bảo quản lý có hiệu quả đội ngũ hòa giải tại cơ sở Mục tiêu a.n:..... b) Đối với quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức: Mục tiêu b.1: Đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ hợp pháp của tổ trưởng tổ hòa giải tại cơ sở Mục tiêu b.n:.....
2. Trong quá trình thực hiện mục tiêu của TTHC	a) Có thay đổi hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☐ Không ☒ Lý do: Mục tiêu đã cụ thể, rõ ràng - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ lý do:

	- Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: b) Có được đáp ứng hay không? - Mục tiêu a.1: Có ☒ Không ☐ Lý do: Đã đáp ứng mục tiêu đề ra - Mục tiêu a.n: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.1: Có ☐ Không ☐ Lý do: - Mục tiêu b.n: Có ☐ Không ☐ Lý do:
3. Biện pháp nào có thể được áp dụng khi: - Mục tiêu của TTHC thay đổi? - Mục tiêu của TTHC không được đáp ứng?	a) Duy trì TTHC: ☒ Lý do: Thủ tục thiết thực gắn liền với cuộc sống b) Bãi bỏ TTHC: ☐ Lý do: c) Thay thế TTHC: ☐ Lý do: d) Sửa đổi, bổ sung TTHC: ☐ Lý do: đ) Áp dụng TTHC với mức độ “nhẹ hơn”: ☐ e) Áp dụng biện pháp khác (không phải TTHC): ☐ Lý do:
4. Biện pháp được lựa chọn có dẫn đến sự thay	Có ☐ Không ☒ Nếu CÓ, đề nghị nêu rõ: - Đối với TTHC 1:

đổi đổi với các TTHC khác có liên quan?	(i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do: - Đối với TTHC n: (i) Nội dung thay đổi:..... (ii) Lý do:
III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LÝ, TÍNH HỢP PHÁP CỦA CÁC BỘ PHẬN CẤU THÀNH TTHC	
1. Tên TTHC	
Có được quy định rõ ràng, thống nhất không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Tên thủ tục rõ ràng và thống nhất (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
2. Trình tự thực hiện	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (ii) Lý do: Các bước thực hiện cụ thể, đầy đủ, rõ ràng - Trong trường hợp hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở, hòa giải viên hoặc đại diện gia đình hòa giải viên (trong trường hợp hòa giải viên bị thiệt hại về tính mạng) nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã ra quyết định công nhận hòa giải viên hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công quốc gia. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đã ra quyết định công nhận hòa giải viên xem xét, ra quyết định hỗ trợ và thực hiện việc chi tiền hỗ trợ cho hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe trong khi thực hiện hoạt động hòa giải. ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định hợp lý giữa các bước không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Trình tự thực hiện hợp lý như ở phần a. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

3. Cách thức thực hiện	
Cách thức có được quy định đầy đủ, rõ ràng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (ii) Lý do: Cách thức được quy định đầy đủ, rõ ràng Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
4. Hồ sơ	
a) Có được quy định đầy đủ, rõ ràng về thành phần không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã quy định rõ về thành phần hồ sơ. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có được quy định rõ ràng về số lượng không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Thủ tục đã nêu rõ số lượng hồ sơ phải nộp 02 bộ (1 bộ chính và 1 bộ sao). (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
5. Thời hạn giải quyết	
a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ thời gian giải quyết là 07 ngày. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể rút ngắn thời hạn không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
6. Cơ quan giải quyết	

a) Có được quy định rõ ràng, cụ thể không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Đã ghi rõ tên cơ quan thực hiện là UBND xã (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể tiếp tục ủy quyền hoặc phân cấp thực hiện không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
7. Đối tượng thực hiện	
a) Có thể mở rộng/ thu hẹp đối tượng tuân thủ không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cụ thể là Công dân Việt Nam, người Việt Nam định cư ở nước ngoài. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Có thể mở rộng/ thu hẹp phạm vi áp dụng không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
8. Phí, lệ phí	
a) TTHC có quy định về phí, lệ phí và các chi phí khác không?	Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ):
b) Quy định về phí và mức phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do:

	(ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
c) Quy định về lệ phí và mức lệ phí có hợp lý, hợp pháp không?	- Quy định về lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Quy định về mức lệ phí: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
d) TTHC này có quy định về các chi phí khác đối với cá nhân, tổ chức không?	- Quy định về các chi phí khác: Có ☐ Không ☒ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là CÓ): - Quy định về mức chi phí khác: Có ☐ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
đ) Cách thức nộp phí, lệ phí có hợp lý không?	Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cách thức nộp phí và lệ phí phù hợp (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
9. Mẫu đơn, tờ khai	
Có quy định về mẫu đơn, tờ khai không?	Có ☐ Không ☒ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
Mẫu đơn, tờ khai 1:	
a) Nội dung thông tin	- Nội dung 1: Thông tin của người yêu cầu Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐

	Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG): - Nội dung 2: Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):
b) Yêu cầu xác nhận (nếu có)	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
c) Ngôn ngữ	Cần thiết: Có ☐ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☐ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☐ Không ☐ Nếu KHÔNG, đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Mẫu đơn, tờ khai n:	
10. Yêu cầu, điều kiện	
TTHC này có quy định về yêu cầu, điều kiện không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý:
Yêu cầu, điều kiện 1: Hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải ở cơ sở.	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Theo đúng quy định (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):

Yêu cầu, điều kiện 2:	Có hợp lý, hợp pháp không? Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Theo đúng quy định. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
11. Kết quả thực hiện		
a) Có được quy định về thời hạn có hiệu lực không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: Cụ thể trong Quyết định hỗ trợ/Văn bản trả lời trong trường hợp không được hỗ trợ. (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
b) Quy định thời hạn có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Có ☒ Không ☐ Đề nghị nêu rõ: (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
c) Quy định phạm vi có giá trị hiệu lực có hợp lý, hợp pháp không?	Cần thiết: Có ☒ Không ☐ ; Hợp lý: Có ☒ Không ☐ ; Hợp pháp: Có ☒ Không ☐ (i) Lý do: (ii) Phương án xử lý (Nếu câu trả lời là KHÔNG):	
12. Văn bản cần sửa đổi, bổ sung (Đề nghị nêu rõ tên loại; số, ký hiệu; ngày, tháng, năm; điều, khoản, điểm quy định)		
a) Luật	☐	
b) Pháp lệnh	☐	
c) Nghị định	☐	
d) Quyết định của TTCP	☐	
đ) Thông tư/ Thông tư liên tịch	☐	
e) Quyết định của Bộ trưởng	☐	
g) Văn bản khác	☐	

**13. Thông tin liên hệ để
làm rõ nội dung các câu
trả lời tại Biểu mẫu này**

Họ và tên người điền: Phạm Thị Loan

Di động: 0364751399; Email: phamthiloan1978y@haiphong.gov.vn